

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19-02-2025.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Đỗ Duy B, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị đơn:** Chị Long Thị Tú M, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn anh Đỗ Duy B trình bày: Vào ngày 04/3/2019 anh và chị Long Thị Tú M kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị M không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay mà không thể hàn gắn, do đó anh yêu cầu được ly hôn với chị Long Thị Tú M. Về con chung và nợ chung không có, tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Long Thị Tú M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung

cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Duy B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc anh Đỗ Duy B khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Long Thị Tú M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Long Thị Tú M cư trú tại ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Đỗ Duy B vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Long Thị Tú M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B và chị M là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, anh B và chị M kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa anh B và chị M là hôn nhân hợp pháp. Anh B yêu cầu ly hôn với chị M vì anh B cho rằng quá trình chung sống giữa anh B và chị M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân giữa anh B và chị M không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay mà không hàn gắn, đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, chị M không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh B cũng như không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho anh B ly hôn với chị M là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Anh B xác định về con chung và nợ chung không có, tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Chị M không có ý kiến về những vấn đề trên nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh B phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đỗ Duy B ly hôn với chị Long Thị Tú M.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đỗ Duy B phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003577, ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên anh Đỗ Duy B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Huệ**